| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**Tỉnh Thanh hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Đôc lập - Tư do- Hanh phúc** |

Bản án số: 158 /2019/HSST
Ngày: 23/5/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Cát Tưởng
2. Bà Lê Thị Mơi

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156 ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn M, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 5, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phan Văn H và bà: Đỗ Thị D ; vợ: Lê Thị Hoài T, có 01 con sinh 2011; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ; không; tạm giam: không, bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn T - sinh 01/9/2001 (đã chết)
Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại theo uỷ quyền*:
Ông Vũ Tấn S- sinh năm 1954 ( bác rể) - vắng mặt
Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h20’ ngày 02/02/2019 Phan Văn M điều khiển xe ô tô BKS 36A-236.40 (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi theo hướng từ chợ T đến Cầu Cao trên đường N, phường P, Thành phố T. Khi đi đến ngã tư giao giữa đường N với đường Đại Lộ L, Phan Văn M điều khiển xe chuyển hướng C đã đâm va vào xe mô tô BKS 36B2=478.24 do anh Trần Văn T sinh 01/9/2001 trú tại thôn V, xã Đ,

huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển theo hướng từ trường lái về chợ T trên đường N. Hậu quả anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã tư đường N- Đại lộ L rộng 18m dành cho hai chiều phương tiện, mặt đường dải nhựa bằng phẳng. Đường Đại lộ L là đường đôi có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt, mỗi chiều rộng 10m, được dải nhựa phẳng. Lấy mép đường nhựa phía Tây đường N làm điểm mốc, lấy mép đường nhựa phía Nam Đại lộ L làm mép chuẩn.

Dấu vết trên hiện trường được xác định cụ thể:

1. Đám máu kích thước ( 0m30 x 0m40), tâm đám máu cách mép chuẩn là 3m, cách điểm mốc về phía Tây là 8m và cách đầu vết 2 ( đám máu và vết cày) là 2m.

2. Đám dầu và vết cày kích thước ( 2m70 x 0m50) vết có chiều Đông Tây, chếch về phía Bắc, đầu vết cách mép chuẩn là 1m20 cuối vết tương ứng vị trí giá để chân trước bên trái xe mô tô BKS 36B2- 478.24.

3. Xe mô tô 36B2 - 478.24 đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, tâm chục bánh trước cách mép chuẩn là 0m60, tâm chục bánh sau trùng với mép chuẩn và bánh sau bên trái xe ô tô 36A-236.40 là 10,3m.

4. Đám dị vật ( kính + nhựa) kích thước 10m50 x 2m60.

Ngày 03/02/2019 Đội kỹ thuật hình sự công an Thành phố Thanh Hóa tiến hành khám nghiệm phương tiện, kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đánh giá, nhận định:

- Điểm va chạm đầu tiên là giữa má ngoài bên phải lốp trước xe mô tô BKS 36B2- 478.24 với mặt ngoài cánh cửa trước bên phải xe ô tô 36A-236.40. Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động gần vuông góc.

Vị trí va chạm trước vị trí đám dầu, đầu vết cày xước số 2 được ghi nhận và mô tả trong sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường thuộc bên trái đường N theo hướng Tây Thành đi ngã tư trường lái.

Không đủ cơ sở để xác định vận tốc các phương tiện tại thời điểm va chạm.

Sau khi anh Trần Văn T tử vong, cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân tử vong của anh T. Tại kết luận giám định pháp y số 528 ngày 21/2/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, nguyên nhân tử vong của anh Trần văn T là do Đa chấn thương. Với thương tích:

- Vết xây xước. rách da toàn bộ vùng mặt, vết có nhiều chiều hướng khác nhau.

- Vết xây xước rách da từ mặt sau cổ tay đến mu bàn tay và các ngón tay bàn tay phải vết có nhiều chiều hướng khác nhau, kích thước 22cm x 9cm.

- Gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải

- Vết xây xước da vùng đầu gối phải, kích thước 7cm x 6cm, vết có chiều từ dưới lên trên.

- Vết xây xước da vùng đầu gối trái, kích thước 9cm x 11cm, vết có chiều từ dưới lên trên.

- Rạch da đầu: tổ chức dưới da đầu và cơ thái dương hai bên màu sắc đồng nhất, không có tổn thương, xương hộp sọ trắng đều, các đường khớp liền kín không có tổn thương.

- Mở hợp sọ: màng cứng không bị rách, tụ máu lan tỏa mang mềm bán cầu đại não hai bên, tổ chức não phù, não thất hai bên chứa dịch hồng.

Tại cơ quan điều tra Công an Thành phố Thanh Hóa, Phan Văn M đã khai nhận: Khoảng 23h20 phút ngày 02/02/2019 M điều khiển xe ô tô BKS 36A-236.40 đi trên đường N theo hướng từ bến xe nội tỉnh về huyện T, khi tới ngã tư giao nhau giữa đường N và Đại lộ L thuộc phường P, Thành phố T thì thấy đèn vàng nhấp nháy, M điều khiển xe đi về số thấp với tốc độ khoảng 30km/h, bật đèn xi nhan trái để vào ngã tư đồng thời chuyển hướng, khi tới ngã tư thì M phát hiện thấy phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô đi với tốc độ cao đến ( sau này M được biết người điều khiển xe mô tô là anh Trần Văn T), M bấm còi báo hiệu nhưng anh T vẫn điều khiển xe chạy đến và va chạm vào cánh cửa bên phải của xe ô tô. Sau khi va chạm xảy ra M dừng xe tại hiện trường cùng người dân đưa anh T đi cấp cứu. Thời điểm xảy ra va chạm có ánh sáng đèn đường. mật độ phương tiện tham gia giao thông ít, điểm va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên trái theo chiều đi của M.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan Văn M cùng với gia đình đến gia đình nạn nhân thắp hương và đã thỏa thuận thống nhất với đại diện gia đình nạn nhân bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000đ, gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về mặt dân sự. Đông thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Minh.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định chiếc xe mô tô BKS 36B2- 478.24 do anh Trần Văn T điều khiển là xe của anh Tạ Quang Huấn, sinh 1988 trú tại Hoàng Đạt, Hoàng Hóa, Thanh Hóa, ngày 25/2/2007 anh Huấn đã viết giấy cho Phạm Thị Minh, sinh 1992 trú tại Đông Thành, Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa mượn xe sử dụng. Ngày 02/02/2019 chị Minh để xe ở nhà, Trần Văn T (là anh họ chị Minh) đến nhà chơi và tự ý lấy xe đi khi chị chưa cho phép. Do đó không có căn cứ để xử lý hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với chị Phạm Thị Minh. Ngày 02/3/2019 cơ quan cảnh sát đã trả xe mô tô BKS 36B2- 478.24 cho chị Minh quản lý sử dụng.

Đối với xe ô tô BKS 36A-236.40 là tài sản chung của gia đình Phạm Văn M. Ngày 01/3/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Thanh Hóa đã trả chiếc xe trên cho gia đình Minh.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-TPTH ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hóa truy tố Phan Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình đều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo về cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khi rẽ trái chuyển hướng bị cáo chủ quan chuyển hướng sớm khi xe chưa vào ngã tư, nên khi gặp tình huống xe đi ngược chiều đã không xử lý kịp dẫn đến va chạm xảy ra, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe và các chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 23h20’ ngày 02/2/2019, Phan Văn M điều khiển xe ô tô BKS 36A-236.40, có giấy phép lái xe, đi theo hướng từ bến xe nội tỉnh về huyện Triệu Sơn (Nam-Bắc) trên đường N, khi đi tới ngã tư giao nhau giữa đường N với Đại lộ L thuộc địa bàn phường P, Thành phố T đã chuyển hướng rẽ trái, đi lấn sang phần đường bên trái khi xe chưa vào ngã tư, không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 36B2- 478.24 do anh Trần Văn T điều khiển đi theo hướng ngược chiều. Hậu quả anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Phan Văn M về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Hành vi phạm tội của Phan Văn M có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Vi

phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng con người. Phan Văn M có giấy phép lái xe hợp lệ trong khi điều khiển ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đi trên đường N, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường N và đường Đại Lộ L rẽ trái vào lúc trời tối, tầm nhìn hạn chế, do chủ quan ít người tham gia giao thông, khi xi nhan rẽ trái đã đi lấn sang phần đường bên trái (khi xe chưa vào đến ngã tư đã cho xe chuyển hướng rẽ trái), khi phát hiện có người đi ngược chiều đã không làm chủ tốc độ, không đảm bảo an toàn, không xử lý kịp, gây va chạm với xe máy do anh Trần Văn T điều khiển đi ngược chiều, hậu quả anh T chết, nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi chính do bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ (khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ qui định về chuyển hướng xe), vi phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người, là hành vi nguy hiểm cho xã hôi, do vậy phải xử lý nghiêm.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, có bằng lái xe hợp lệ, trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông vào buổi tối, tầm nhìn hạn chế, đã cẩu thả, chủ quan, không quan sát kỹ, không làm chủ tốc độ, đã vi phạm luật giao thông đường bộ, dẫn đến phạm tội. Nhân thân bị cáo chưa tền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo nhận thấy sai phạm của mình đã thành khẩn khai báo, đến gia đình bị hại xin lỗi và cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, phía đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi chưa đủ tuổi điều khiển xe máy tham gia giao thông nhưng vẫn tự ý lấy xe máy tham gia giao thông. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội lẽ ra cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động lương thiện, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị hại cũng có lỗi một phần, nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sữa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Xét sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nghĩ nên công nhận phần bồi thường dân sự các bên đã giải quyết xong.

[6].Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Phan Văn M phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"

- Xử phạt: Phan Văn M 24 ( hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 ( bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thanh hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

*Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Nơi nhận*
- Bị cáo, người ĐDHP của người bị hại
- VKSND TPTH
- Công an TPTH
- Thi hành án dân sự TPTH
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Thị Huyền**